

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 162/TTr-SCT ngày 19 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Quy chế phối hợp quản lý cụm công

nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Công Thương địa phương;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TH-CB;
- Báo Bình Định, Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung khác về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Công tác quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và theo yêu cầu công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Việc phối hợp thực hiện quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phối hợp quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động phối hợp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, nhanh chóng, kịp thời, tránh chồng chéo trong chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Phương thức phối hợp

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên phối hợp, kịp thời trao đổi thông tin với Sở Công Thương trong việc theo dõi, giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Mỗi lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp; các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia phối hợp theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

c) Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; tổ chức khảo sát, kiểm tra, thanh tra liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án

phát triển cụm công nghiệp theo quy định; có trách nhiệm công khai phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch tỉnh được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, triển khai thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Công Thương trong việc tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Công Thương thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

b) Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương tổng hợp, trình Hội đồng xem xét, phê duyệt Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với từng cụm công nghiệp cụ thể, làm căn cứ để tổ chức đánh giá, chấm điểm, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định

thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (*trừ nội dung lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp*). Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

đ) Trên cơ sở báo cáo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

e) Trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng và thông báo đến nhà đầu tư đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư; đồng thời, đăng tải nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên Cổng/trang thông tin điện tử Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Hoàn thiện báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và hồ sơ, tài liệu có liên quan (*khi có kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của Hội đồng*), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư; phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp đăng tải nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên Cổng/trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sở Xây dựng phối hợp thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khoáng sản; các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các nội dung khác có liên quan theo lĩnh vực quản lý.

6. Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành và các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý.

8. Công an tỉnh tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy và các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý.

9. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Công Thương*) điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân

dân cấp huyện.

3. Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình lấy ý kiến theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

5. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, cấp giấy phép và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng

và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh*). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật: Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền vận động đến các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để đưa vào **Quy hoạch**, Kế hoạch sử dụng đất năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

(nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có); cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo ủy quyền, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định, cấp giấy

phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của từng cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung, giá sử dụng các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện làm chủ đầu tư, tuân thủ theo quy định; hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; chủ trì, xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp.

5. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Công tác thông tin báo cáo:

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương (*Cục Công Thương địa phương*).

đ) Các Sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định và gửi Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp chung.

e) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua trực liên thông văn bản quốc gia, thư điện tử hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp,

các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

3. Các cơ quan chức năng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức, triển khai Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc các Sở,

ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Các nội dung quản lý cụm công nghiệp **không quy định** trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.